

Số: 211 /BC-BCĐ

Kiên Hải, ngày 03 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO
TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
GIẢI ĐOẠN 2010 - 2020

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIẢI ĐOẠN 2010 - 2020

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Năm 2011, Kiên Hải triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, có tới 4/4 xã đạt trung bình 5 - 6 tiêu chí. Thu nhập bình quân là 22 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo chiếm 0,77%. Từ năm 2012 đầu tư đường giao thông nông thôn; Nhà văn hóa xã, ấp; hệ thống thoát nước khu dân cư; hỗ trợ cho các mô hình phát triển sản xuất quy mô lớn, ứng dụng khoa học công nghệ; gắn lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sau 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đến cuối năm 2015, số tiêu chí nâng lên đạt từ 10 - 14 tiêu chí. Trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, huyện đã triển khai hiệu quả nhiều chương trình, như: Ưu tiên hỗ trợ cho xã điểm xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn mới.

Qua 10 năm triển khai, kết quả xây dựng nông thôn mới đã có nhiều tác động tích cực đến đời sống người dân, thu nhập bình quân/đầu người tăng từ 14,28 triệu đồng (năm 2010) lên 32 triệu đồng (năm 2015); tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 0,95% còn 0,35 %; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 43,55%. Hàng năm, huyện lồng ghép các nguồn vốn đầu tư trên 200 tỷ đồng để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng - hạ tầng xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã đầu tư 2.297 (3.776,5) tỷ đồng. Về giao thông, xây dựng, cải tạo và nâng cấp đường giao thông nông thôn được 59 km (trong đó xây mới: 52 km; cải tạo, nâng cấp: 7 km); đã có 1/4 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, tăng 25% so với năm 2011. Đầu tư xây dựng mới kéo điện lưới quốc gia ra xã Lại Sơn, cải tạo và nâng cấp các tổ phát điện; đường quanh đảo 4/4 xã; 8/8 trường học; 01 hồ chứa nước ngọt, 02 công trình cấp nước sinh hoạt; 2/4 trạm y tế xã; 3/4 trụ sở xã; 4/4 nhà văn hoá và khu thể thao xã, 13/13 Nhà văn hoá gắn với trụ sở ấp; 1/4 chợ; 3/4 khu xử lý rác thải; công trình vệ sinh tại các trường học...; công trình vệ sinh hộ gia đình. Về giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học: 4/4 xã đạt tiêu chí trường học; 4/4 xã đạt tiêu chí giáo dục. Về y tế, mạng lưới y tế cơ sở được quan tâm đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đến nay, 4/4 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020. Về văn hóa, các lễ hội truyền

thống, tín ngưỡng dân gian, hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng được đẩy mạnh và đa dạng hóa, sinh hoạt cộng đồng đã được quan tâm, từng bước đi vào nề nếp; nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với phong trào thi đua “chung sức xây dựng nông thôn mới”, động viên, khơi dậy trong các tầng lớp nhân dân tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, chung sức xây dựng nông thôn mới. Về môi trường, đã tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, đẩy mạnh các phong trào xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch”; “Nhà sạch, ngõ đẹp”; phong trào “Vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm”. Đến nay, có 1/4 xã đạt tiêu chí môi trường.

Tuy đạt được nhiều kết quả nhưng tiến độ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới ở huyện vẫn còn chậm, một số chỉ tiêu chưa đạt so với mục tiêu đề ra; mức độ đạt tiêu chí về cơ sở hạ tầng thấp, nhất là tiêu chí môi trường, cơ sở vật chất văn hóa.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành

Từ khi triển khai thực hiện Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/02/2011 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 10/3/2011 của UBND tỉnh Kiên Giang về tổ chức thực hiện lập quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Ban Chỉ đạo huyện ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phân ra lộ trình phấn đấu thực hiện từng giai đoạn, chọn xã Lại Sơn làm điểm chỉ đạo xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 10/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo huyện đã được kiện toàn lại trên cơ sở hợp nhất 02 Ban chỉ đạo (xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo) thành Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu Quốc gia để thống nhất trong chỉ đạo chung. Đồng thời phân công các thành viên Ban Chỉ đạo hướng dẫn các xã rà soát, đánh giá thực trạng từng tiêu chí, tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch.

2. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

2.1. Cấp huyện

Năm 2011, huyện đã thành lập Ban chỉ đạo có 30 thành viên, Tổ điều phối (nay là Văn phòng Điều phối) có 06 thành viên (theo Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 23/02/2011 của UBND huyện), sau nhiều lần củng cố, kiện toàn, đến nay Ban Chỉ đạo huyện có 31 thành viên (theo Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND huyện) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban, Văn phòng Điều phối nông thôn mới có 15 thành viên (theo Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND huyện) do Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chánh Văn phòng.

Hàng năm có xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình và có phân công nhiệm vụ cho các thành viên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn có sự phối hợp giữa các thành viên và các ngành, đoàn thể, tạo sự đồng bộ trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Trong 10 năm qua, công tác kiểm tra, giám sát được các ngành thường xuyên phối hợp thực hiện và có sơ, tổng kết báo cáo kịp thời theo quy định; đặc biệt có sự kiểm tra, giám sát của Huyện ủy nên trong tổ chức thực hiện đã có sự chấn chỉnh kịp thời những nơi thực hiện còn hạn chế và hiệu quả không cao.

2.2. Cấp xã

Thành lập Ban Chỉ đạo 4/4 xã 66 thành viên do Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban, Ban Quản lý do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban và Phó Bí thư Đảng ủy, phó Chủ tịch UBND xã làm Phó Trưởng ban, mỗi xã bố trí 01 cán bộ phụ trách nông thôn mới, có 100% ấp thành lập Ban phát triển ấp để chỉ đạo và tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện Chương trình, góp phần triển khai thực hiện Chương trình đạt hiệu quả trong các năm qua.

Tuy nhiên, mô hình tổ chức hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế; thiếu sự thống nhất, cán bộ phụ trách nông thôn mới còn thiếu kinh nghiệm và thiếu kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ đạo làm ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện Chương trình.

3. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp

Trong thời gian qua, huyện đã phối hợp tổ chức 21 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho thành viên Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện; Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã và Ban phát triển các ấp trên địa bàn các xã với 1.211 lượt cán bộ, nhân dân tham dự qua đó nhằm nâng cao năng lực vận dụng chủ trương, vận động nhân dân thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới

Phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể các cấp tập trung tuyên truyền, triển khai, quán triệt chủ trương thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân được 798 cuộc với 28.728 lượt người tham dự. Nội dung tuyên truyền sâu về 15 phần việc của hộ gia đình, 11 phần việc của Tổ và của ấp. Phát hành 61.200 tờ bướm, xây dựng trên 100 panô cố định tuyên truyền xây dựng nông thôn mới. Đài Truyền thanh huyện xây dựng chuyên mục phát sóng trên 400 bài tuyên truyền thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nhìn chung các ngành, các cấp và nhân dân đã có sự chuyển biến nâng lên về nhận thức, tạo sự đồng thuận cao với chủ trương xây dựng nông thôn mới.

5. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 đến thời điểm báo cáo

Qua 10 năm triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, với sự hỗ trợ đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước đã tác động tích cực làm thay đổi bộ mặt nông thôn, kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện cho

việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, từ năm 2011 đến nay đầu tư cho xây dựng nông thôn mới là 2.297 tỷ đồng.

Nguồn lực đầu tư tập trung phần lớn cho phát triển hạ tầng nông thôn, chủ yếu là công trình giao thông, trường học, Trung tâm văn hóa xã, Nhà văn hóa ấp, điện và Hồ chứa nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình chưa nhiều chủ yếu là vốn lồng ghép; kế hoạch phân bổ nguồn lực chưa phù hợp chủ yếu là phân bổ trong đầu tư tiêu chí cứng kết hợp giai đoạn. Việc phân bổ nguồn lực, tiêu chí phân bổ chưa khuyến khích cho huyện để tập trung đầu tư theo tiêu chí (phân bổ đều cho xã theo tiêu chí đạt được); chưa có cơ chế, chính sách thích hợp cho huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tham gia xây dựng nông thôn mới.

6. Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2010 - 2020

Hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” theo Quyết định số 1620/QĐ-TTg ngày 20/9/2011, xác định đây là phong trào mang tính thiết thực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, UBND huyện, xã đã tổ chức Lễ phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; đồng thời ban hành Quy định nội dung thi đua, khen thưởng thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Trên cơ sở quy định của huyện, các địa phương đã tổ chức phát động phong trào thi đua với những mục đích, yêu cầu, nội dung, tiêu chuẩn, đối tượng cụ thể. Phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới được phát động rộng khắp tại các xã gắn với xây dựng xã đời sống văn hóa. Thông qua phong trào thi đua, đã phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vận động nhân dân tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới.

7. Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình

Trong thời gian qua huyện luôn thực hiện tốt việc chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình xây dựng cơ bản, giải ngân kịp thời đối với các công trình có khối lượng hoàn thành nên việc thanh quyết toán luôn đảm bảo đúng quy định, không có tình trạng nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới.

8. Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình

Qua 10 năm triển khai thực hiện, Ban Chỉ đạo đã tham mưu Huyện ủy thành lập nhiều Đoàn Kiểm tra, giám sát đối với Ban Chấp hành Đảng bộ và cá nhân các đồng chí lãnh đạo chủ chốt 4/4 xã (mỗi năm kiểm tra từ 01 - 02 xã).

Qua kiểm tra đã phát hiện nhiều nhân tố mới tích cực, phổ biến và nhân rộng. Bên cạnh đó đã chỉ ra những những mặt hạn chế, thiếu sót của Đảng ủy, UBND xã như: Đảng ủy xã chưa tiến hành kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy chỉ bộ và các ngành trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; tiến độ thực hiện tiêu chí còn chậm; công tác xã hội hóa trong việc xây dựng nông thôn mới hiệu quả chưa cao; hoạt động tuyên truyền, vận động của một số tổ chức đoàn thể chưa sâu rộng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình

Tính đến nay, toàn huyện có 1/4 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, số tiêu chí bình quân của các xã tham gia xây dựng nông thôn mới đạt 16,75/19 tiêu chí.

2. Kết quả thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới

2.1. Nội dung 1: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch

Để thực hiện tốt công tác quy hoạch và lập quy hoạch, Ban Chỉ đạo huyện đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với các đơn vị có liên quan và các xã tiến hành khảo sát, đánh giá hiện trạng về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội để lập đồ án quy hoạch của xã cho phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nhìn chung, đồ án quy hoạch được bám sát vào các quy hoạch sử dụng đất, giao thông nông thôn, quy hoạch vùng khai thác, nuôi trồng, nông nghiệp và các điểm dịch vụ, đến nay 4/4 xã đã hoàn thành việc tổ chức công bố, cắm mốc chỉ giới xây dựng trong công tác quy hoạch.

2.2. Nội dung 2: Xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội (8 tiêu chí)

- **Về giao thông:** Hiện tỷ lệ km đường trục ấp được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải thực hiện được 41,4/50 đạt 82,8% (chuẩn 60%); đường ngõ xóm đã thực hiện được 10.485/12.000m, đạt 87,38%.

- **Về thủy lợi:** Hàng năm huyện có kế hoạch thực hiện đầu tư nạo vét hệ thống cống thoát nước phục vụ dân sinh. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của huyện, xã được kiện toàn khi có thay đổi và có xây dựng quy chế hoạt động để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên khi có tình huống xảy ra, hàng năm các xã có xây dựng kế hoạch và phương án ứng phó với thiên tai, có 4/4 xã đạt tiêu chí này.

- **Về điện:** Được đầu tư xây dựng 02 đường dây dẫn điện từ đất liền ra xã đảo Hòn Tre và Lại Sơn đáp ứng nhu cầu về điện cho hơn 12.000 dân. Riêng 02 xã An Sơn và Nam Du không ngừng được đầu tư, nâng cấp hệ thống lưới điện để đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân. Hiện tỷ lệ sử dụng các nguồn điện trên địa bàn huyện đạt trên 98%, có 4/4 xã đạt tiêu chí này.

- **Về trường học:** Tranh thủ sự hỗ trợ của các ngành cấp tỉnh, đồng thời lồng ghép các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách để xây dựng cơ sở vật chất cho các điểm trường. Tính đến nay 8/8 trường đã được công nhận trường đạt chuẩn (trong đó có 02 trường đạt chuẩn quốc gia), đạt 100%, có 4/4 xã đạt tiêu chí này (tăng 03 xã so với năm 2012).

- **Về cơ sở vật chất văn hóa:** Tính đến nay, có 2/4 xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao, đạt 50% (tăng 50% so với năm 2012); 13/13 ấp có trụ sở gắn với Nhà văn hóa, đạt 100% (tăng 84,61% so với năm 2012), có 4/4 xã đạt tiêu chí này.

- **Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:** Theo quy hoạch xã nông thôn mới toàn huyện có 4/4 xã có quy hoạch chợ, đến nay có 1/4 xã đã xây dựng

chợ và đi vào hoạt động (đạt chuẩn theo quy định), 3/4 xã công nhận theo điểm kinh doanh, có 4/4 xã đạt tiêu chí này (tăng 03 xã so với năm 2012).

- **Về thông tin truyền thông (tiêu chí 8):** Toàn huyện có 4/4 Bưu điện văn hóa xã, dịch vụ viễn thông, internet; Trạm truyền thanh tại xã và hệ thống loa không dây đến địa bàn các ấp. Đã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, có 4/4 xã đạt tiêu chí này.

- **Về nhà ở:** Nhờ sự quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia về nhà ở như: Nhà tình nghĩa, Nhà đại đoàn kết, nhà đồng đội, nhà ở cho hộ nghèo,... cùng với sự tranh thủ vận động từ các nhà tài trợ, các tổ chức từ thiện, các mạnh thường quân và vận động nhân dân chỉnh trang, xây cất mới được 190 căn nhà (trong đó có 86 căn nhà tạm, chỉnh trang, xây dựng mới được 104 căn), nâng tổng số hộ có nhà đạt chuẩn và 3 cứng lên 3.265/4.078 hộ, đạt 80,06%, có 3/4 xã đạt tiêu chí này (tăng 02 xã so với năm 2012).

2.3. Nội dung 3: Phát triển sản xuất, chuyển dịch lao động và nâng cao thu nhập (4 tiêu chí)

- **Về thu nhập:** Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân phát triển sản xuất kinh doanh trong khai thác, nuôi trồng thủy sản, thương mại, dịch vụ - du lịch, huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế tập thể, thực hiện chủ trương hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất để tìm đầu ra cho sản phẩm, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất. Đồng thời, hỗ trợ phát triển các nghề truyền thống trong sản xuất nông thôn để tạo thu nhập cho người dân.

Tính đến cuối năm 2018 thu nhập bình quân đầu người của huyện là 52 triệu đồng/người/năm, tăng 26 triệu đồng/người/năm so với năm 2010, có 4/4 xã đạt tiêu chí này (tăng 02 xã so với năm 2012).

- **Về hộ nghèo:** Năm 2018 có 17 hộ nghèo (chiếm 0,35%), 21 hộ cận nghèo (chiếm 0,43%), có 4/4 xã đạt tiêu chí này.

- **Về lao động có việc làm:** Hàng năm huyện phối hợp Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho trên 400 lượt lao động, tính từ năm 2010 đến nay có 4.200 lượt lao động đi làm trong và ngoài tỉnh. Nâng tỷ lệ lao động có việc làm ở các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới đạt 91,9%.

- **Về tổ chức sản xuất:** Hiện nay toàn huyện có 06 Hợp tác xã, với 96 thành viên và 35 Tổ hợp tác, với 374 thành viên tham gia mô hình kinh tế tập thể. Qua hoạt động của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác đã góp phần mang lại hiệu quả cao trong sản xuất, giảm chi phí đầu vào, tạo điều kiện tốt trong việc chuyển giao ứng dụng KHKT..., các Hợp tác xã đều có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ, có 3/4 xã đạt tiêu chí này.

2.4. Nội dung 4: Xây dựng đời sống văn hóa, môi trường (4 tiêu chí)

- **Về Giáo dục và Đào tạo:** Thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ như: Đổi mới phương pháp dạy và học; xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực;

tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp theo hướng kiên cố hóa... nên chất lượng giáo dục ngày càng nâng lên. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được quan tâm, thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động học sinh đến trường nhằm đảm bảo duy trì và từng bước nâng chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của huyện. Năm 2016 đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, năm 2018 đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học từ mức độ 1 lên mức độ 3, từ khi chưa có xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 đến nay toàn huyện đã có 3/4 xã đạt mức độ 2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn huyện đạt 45,03% (chuẩn 25%), có 4/4 xã đạt tiêu chí này (tăng 04 xã so với năm 2012).

- **Về y tế:** Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến nay đạt 100% (chuẩn $\geq 85\%$), chuẩn này có 4/4 xã đạt; trong những năm qua công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế được triển khai đến tuyến xã, cơ sở vật chất, trang thiết bị trạm y tế xã được tăng cường đầu tư, trình độ đội ngũ y bác sĩ được nâng lên, đến nay có 4/4 xã đạt; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 13,4% (chuẩn $\leq 20,5\%$), có 4/4 xã đạt tiêu chí này.

- **Về văn hóa:** Tính đến nay có 11/13 ấp (thuộc các xã) đạt chuẩn văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, đạt 84,61% (chuẩn 70%), có 2/4 xã được công nhận xã đạt chuẩn văn hóa và chuẩn văn hóa nông thôn mới (tăng 02 xã so với năm 2012).

- **Về môi trường và an toàn thực phẩm:** Vệ sinh môi trường nông thôn ngày càng được nâng lên, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nước sạch đạt 97% (tăng 14% so với giai đoạn 2010 - 2015); có 98% các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đạt chuẩn về môi trường. Triển khai thu gom rác bằng xe đến trung tâm xã đạt 3/4 xã (Nam Du chưa thực hiện). Đến nay, rác thải sinh hoạt trên địa bàn các xã lộ và trục ấp được thu gom (tăng 200% so với năm 2015). Tỷ lệ hộ gia đình có cầu tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh đạt 83,6% (tăng 45,6% so với năm 2015).

Trên địa bàn huyện, hầu hết người chết được mai táng theo hình thức chôn cất tại đất nhà, nghĩa trang theo phong tục tập quán, việc chôn cất người chết phù hợp, đảm bảo hợp vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường.

Hàng năm, đoàn kiểm tra liên ngành của huyện thường xuyên tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Qua kiểm tra, hầu hết các hộ gia đình chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, có đăng ký học kiến thức về an toàn thực phẩm, Giấy khám sức khỏe định kỳ, hàng hóa, nhãn mác thực phẩm rõ ràng,... Từ năm 2010 đến nay không có xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm nhiều người.

2.5. Nội dung 5: Xây dựng hệ thống chính trị và bảo đảm an ninh trật tự (2 tiêu chí)

- **Về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:** Tính đến hết năm 2018 có 96/96 cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định, đạt 100%. Các xã có đủ tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định, Đảng bộ, chính quyền đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội đều đạt

khá trở lên, cơ bản thực hiện tốt các chỉ tiêu đề ra trong tiêu chí tiếp cận pháp luật, đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội, có 4/4 xã đạt tiêu chí này (tăng 02 xã so với năm 2012).

- **Về Quốc phòng an ninh:** Hàng năm các xã đều củng cố và xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên trên địa bàn. Hoàn thành các tiêu chí về quốc phòng quân sự của địa phương, các đơn vị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong thời gian qua, không có tình trạng khiếu kiện đông người vượt cấp và điểm nóng về an ninh trật tự; phạm pháp hình sự và tệ nạn xã hội năm sau giảm hơn năm trước, có 4/4 xã đạt tiêu chí này.

Tính bình quân số tiêu chí đạt được các xã là 16,75/19 tiêu chí, trong đó có 01 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là xã Lại Sơn (đạt 50% Nghị quyết Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015 - 2020); xã Hòn Tre đạt 18/19 tiêu chí; 02 xã còn lại (An Sơn, Nam Du) đạt 16 tiêu chí.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, qua 10 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã tạo được nhiều chuyển biến tích cực, trên cơ sở kế thừa, phát huy những kết quả đạt được trong giai đoạn trước, kết hợp với việc chủ động xây dựng Kế hoạch các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020 đã giúp cho các ngành, các cấp chủ động định hướng trong thực hiện nhiệm vụ. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư và phát huy hiệu quả theo định hướng tập trung đồng bộ, ngày càng nhiều hộ dân tận dụng hết tiềm năng, lợi thế địa phương, ứng dụng hiệu quả tiên bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, góp phần tăng năng suất, giảm chi phí đầu tư, tạo ra nhiều mô hình sản xuất hiệu quả. Các đoàn thể tham gia tích cực trong vận động thực hiện các mô hình điểm, môi trường sinh thái như: Hỗ trợ dụng cụ chứa nước hợp vệ sinh, các công trình “5 không 3 sạch”, công trình hố xí gia đình... Nhiều ngành nghề và dịch vụ có bước phát triển. Trong thực hiện chương trình giảm nghèo, huyện đã tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phục vụ phát triển sản xuất và sinh hoạt cho người nghèo, thực hiện tốt chế độ chính sách theo quy định. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động của các cấp ủy Đảng, Mặt trận và các đoàn thể đã giúp người dân nâng lên nhận thức, có ý thức tự giác phấn đấu vươn lên thoát nghèo, phát triển sản xuất nâng cao thu nhập. Qua đó các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch. Công tác giáo dục, y tế, dạy nghề, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa được nâng cao, các thiết chế văn hóa ở cơ sở được quan tâm đầu tư đúng mức để tạo điều kiện cho người dân có điểm vui chơi, giải trí. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, chất lượng hiệu quả hoạt động được nâng lên, an ninh chính trị được giữ vững ổn định, tình hình vi phạm pháp luật trong những năm qua có chiều hướng giảm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của huyện nhà.

Tuy nhiên, trong thực hiện Chương trình vẫn còn một số hạn chế như: Một số xã có lúc chưa thật sự quan tâm, còn coi nhẹ vai trò, vị trí và tầm quan

trọng trong thực hiện mục tiêu chung của chương trình, chưa thật sự quyết liệt, chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện. Sự phối hợp các cấp, các ngành chưa nhịp nhàng, chưa đồng bộ; một số thành viên Ban Chỉ đạo huyện và xã chưa tập trung cao trong công tác triển khai thực hiện chương trình, các cơ quan được giao nhiệm vụ trong thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới còn thiếu tính chủ động trong việc xây dựng Chương trình, kế hoạch phối hợp tổ chức triển khai thực hiện. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới chưa thường xuyên, chưa sâu rộng, còn mang tính hình thức, chưa gắn với việc thực hiện mô hình hoạt động. Phương thức sản xuất còn nhỏ lẻ, thiếu bền vững, việc thực hiện các mô hình sản xuất kinh doanh chưa mang lại hiệu quả cao. Việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng còn hạn chế; tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn theo quy định còn thấp, việc huy động nguồn lực tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới trong nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Từ đó làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả trong công tác triển khai thực hiện Chương trình ở địa phương.

Những tồn tại, hạn chế trên có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do: Chưa có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của Ban Chỉ đạo huyện đối với cấp xã trong triển khai thực hiện Chương trình; do đặc thù là huyện đảo, điều kiện đi lại rất khó khăn nên công tác phối hợp giữa các ngành chuyên môn cấp huyện và các xã trong triển khai thực hiện chương trình đôi lúc chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo kịp thời; thành viên Ban Chỉ đạo được cơ cấu từ nhiều ngành nên việc tổ chức các cuộc họp sơ kết, tổng kết còn gặp nhiều khó khăn, làm ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình; việc thực hiện các mô hình nuôi trồng thủy sản còn chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh và sự tác động của giá cả thị trường làm ảnh hưởng đến sản lượng và giá trị sản xuất; do địa hình đồi núi nên việc xây dựng các công trình giao thông nông thôn còn gặp khó khăn trong khâu giải phóng mặt bằng, một bộ phận nhân dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của chính quyền địa phương nên chưa chủ động xây cất, sửa chữa nhà ở đạt chuẩn theo quy định, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Chương trình.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Qua 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, Ban chỉ đạo rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của cấp ủy, chính quyền và nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó cấp ủy, chính quyền đóng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới. Chú trọng đổi mới công tác lãnh đạo của cấp ủy, quản lý điều hành của chính quyền, phương pháp vận động quần chúng của Mặt trận, các đoàn thể.

Hai là, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về tầm quan trọng đối với phong trào xây dựng nông thôn mới. Tổ chức tốt phương châm phát huy vai trò chủ động của

cộng đồng dân cư, Nhà nước đóng vai trò hướng dẫn và hỗ trợ các hoạt động do chính người dân ở ấp, xã bàn bạc dân chủ, quyết định.

Ba là, trong xây dựng nông thôn mới phải tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp, lồng ghép các chương trình mục tiêu, dự án đang triển khai và huy động đóng góp công sức của nhân dân. Vận dụng thực hiện tốt cơ chế, chính sách cho phù hợp với nguồn lực, điều kiện thực tế của địa phương.

Bốn là, xây dựng nông thôn mới gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương, có tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm và kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân trong tham gia thực hiện Chương trình đề động viên, khích lệ tinh thần.

Năm là, xác định người dân là chủ thể, giám sát toàn bộ quá trình thực hiện và được hưởng lợi kết quả, phải lấy ý kiến người dân góp ý vào quy hoạch, đầu tư công trình, tạo sự đồng thuận, tham gia đóng góp công sức vật chất của người dân.

Phần thứ hai

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TỪ NAY ĐẾN HẾT NĂM 2020

I. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2019 - 2020

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục quán triệt sâu sắc tinh thần Kế hoạch về xây dựng các xã đạt chuẩn nông thôn mới đến 2020. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả, giá trị gia tăng và bền vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên; an ninh giữ vững ổn định; hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở vững mạnh; nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt và thực hiện hoàn thành các tiêu chí chưa đạt.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2019: Phấn đấu từ 01 - 02 xã (Hòn Tre, An Sơn) đạt chuẩn nông thôn mới.

- Năm 2020: Phấn đấu 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng lên 3/4 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Phấn đấu 01 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Khuyến khích các xã còn lại xây dựng kế hoạch thực hiện đạt chuẩn nâng cao.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, vận động

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các nội dung xây dựng nông thôn mới từ huyện đến ấp để người dân hiểu rõ về mục tiêu, nội dung, phương châm xây dựng nông thôn mới. Qua đó tạo sự đồng thuận, chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của nhân dân, giúp người dân hiểu xây dựng nông thôn mới là trách nhiệm của mỗi gia đình và cá nhân, trong công việc hàng ngày tự thân vận động, tránh tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào chính quyền địa phương.

Tập trung huy động các nguồn lực xây dựng và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, vận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách; lồng ghép, tranh thủ nguồn hỗ trợ ngân sách; đồng thời tăng cường huy động nguồn lực từ cộng đồng, đóng góp của nhân dân, các doanh nghiệp,... để triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Phát triển đa dạng các loại hình kinh tế có thể mạnh ở địa phương; thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với dịch vụ - du lịch và chú trọng bảo tồn hệ sinh thái biển.

Quan tâm phát triển văn hóa, xã hội gắn với bảo vệ môi trường, chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch, đưa Kiên Hải trở thành vùng văn hóa, điểm du lịch hấp dẫn. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy vai trò của nhân dân và địa phương trong đoàn kết thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới.

2. Đối với các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới

- Đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới

Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới theo chuẩn mới, nhất là các tiêu chí đã đạt nhưng còn thấp. Xây dựng kế hoạch phân kỳ thực hiện đạt các tiêu chí, đến cuối năm 2020 thu nhập >60 triệu đồng/người/năm, xây dựng các tuyến điểm để tạo cảnh quan môi trường; xử lý chất thải, rác thải có hiệu quả, an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững...

- Đối với các xã chưa đạt (Hòn Tre, An Sơn và Nam Du)

Đối với các tiêu chí đã đạt: Hoàn thiện hồ sơ minh chứng cho tiêu chí, những tiêu chí đạt chưa cao xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng.

Đối với các tiêu chí chưa đạt: Phối hợp ngành cấp huyện, Văn phòng Điều phối rà soát lại hiện trạng, phân kỳ kế hoạch thực hiện đạt theo Quyết định 633/QĐ-UBND ngày 21/03/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang. Phấn đấu xây dựng 01 xã đạt chuẩn nâng cao.

3. Về nguồn vốn đầu tư

Tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2018 - 2020 là 2.500 tỷ đồng.

Phần thứ ba

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SAU NĂM 2020

I. QUAN ĐIỂM

- Xác định xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của huyện.

- Xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu phải gắn với thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Lấy phát triển dịch vụ - du lịch làm động lực thúc đẩy Kiên Hải trở thành mô hình nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tăng cường đầu tư và thu hút các nguồn lực đầu tư, gắn với phát huy mạnh mẽ vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn mới theo tiêu chí hiện hành. Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản, đồng bộ; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, nâng cao giá trị; áp dụng công nghệ vào sản xuất; phát huy tốt công tác quy hoạch của huyện, gắn sản xuất nông nghiệp, thủy sản với phát triển dịch vụ - du lịch, gắn phát triển nông thôn; xã hội dân chủ ổn định, môi trường được bảo vệ; quốc phòng an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao.

2. Mục tiêu cụ thể

- *Giai đoạn 2020 - 2025:* Phần đầu huyện có 4 xã đạt chuẩn nâng cao và có ít nhất 1 xã đạt chuẩn kiểu mẫu theo quy định hiện hành. Xây dựng kế hoạch và thực hiện các tiêu chí đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Về chỉ tiêu tập trung (theo quy định hiện hành của giai đoạn: Quyết định 635/QĐ-UBND ngày 21/03/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang): Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn khoảng 70 - 80 triệu đồng/người/năm; không còn hộ nghèo; đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; 11/13 ấp đạt chuẩn ấp văn hóa; 98% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch; 100% số xã có các tổ chức trong hệ thống chính trị đạt trong sạch, vững mạnh; các xã đều có an ninh, trật tự xã hội được giữ vững.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm

- *Về quy hoạch:* Quản lý và tổ chức thực hiện đúng quy hoạch chung xây dựng của xã, huyện, quy hoạch vùng; thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch phù hợp với thực tế của từng địa phương.

- *Về giao thông:* Thường xuyên rà soát các tuyến đường trục ấp cần nâng cấp, sửa chữa và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện đúng lộ trình đảm bảo các tiêu chí về giao thông đạt theo chuẩn hiện hành. Thường xuyên duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng các công trình giao thông.

- *Về thủy lợi:* Tiếp tục đầu tư hệ thống hạ tầng công trình ứng phó với biến đổi khí hậu, củng cố kiên cố. Rà soát, nâng cấp và cải tạo các công trình hạ tầng đảm bảo ứng phó với thiên tai. Hệ thống cống được kiên cố hóa theo quy hoạch.

- *Về nhà ở dân cư:* Tranh thủ kêu gọi các nhà tài trợ, các tổ chức từ thiện, các mạnh thường quân, các ngành các cấp, phát huy vai trò của các tổ chức nhà nước cần quan tâm thực hiện các chương trình Quốc gia về nhà ở như: nhà tình nghĩa, Nhà đại đoàn kết, Nhà đồng đội,... Phần đầu sau năm 2020 tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định từ 85% trở lên.

- **Về thu nhập, giảm nghèo:** Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thực tế sử dụng lao động của doanh nghiệp và địa phương. Chú trọng đào tạo nghề theo các dự án, mô hình hiệu quả trên địa bàn và thông qua các doanh nghiệp có hợp đồng liên kết với nông dân. Xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả; mô hình liên kết với doanh nghiệp, gắn với nhu cầu thị trường. Khuyến khích các cơ sở sản xuất đổi mới thiết bị công nghệ, cải tiến mẫu mã có sức cạnh tranh cao. Thúc đẩy phát triển các ngành nghề nông thôn. Phát triển các dịch vụ bưu chính viễn thông, dịch vụ internet, các tuyến vận tải đường dài và cố định phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân.

- **Về tổ chức sản xuất:** Tiếp tục rà soát quy hoạch sản xuất nông nghiệp các xã gắn với việc thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Nhân rộng các mô hình hiệu quả đã đầu tư, phối hợp các ngành, đoàn thể các cấp vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu, thực hiện tốt các mô hình sản xuất quy mô lớn, đạt chuẩn VietGAP, GloBalGAP,... gắn với liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm.

Từng bước nâng cao giá trị, thương hiệu hàng hóa theo hướng khai thác chuỗi giá trị. Kêu gọi doanh nghiệp, khuyến khích người dân phát triển nuôi biển theo hướng hiện đại, chống ô nhiễm môi trường. Thường xuyên phối hợp địa phương tập trung củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh liên doanh, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch,... của địa phương.

- **Về Giáo dục và đào tạo:** Thực hiện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Đảm bảo tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học bậc trung học phổ thông, bỏ túc trung học, học nghề (tại các Trung tâm Giáo dục thường xuyên hoặc Trường Dạy nghề) đạt từ 85% trở lên.

- **Về Y tế:** Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, kịp thời triển khai các biện pháp phòng, ngừa và dập tắt dịch bệnh. Đảm bảo các dịch vụ y tế người dân được thụ hưởng. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch. Tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, đảm bảo chất lượng hợp vệ sinh và an toàn thực phẩm.

- **Về Văn hóa:** Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Bảo tồn và phát huy các câu lạc bộ đờn ca tài tử; duy trì và phát huy các ngày hội truyền thống của huyện như: Lễ hội Nghinh Ông,... Quan tâm xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện.

- **Về Môi trường:** Quan tâm kêu gọi đầu tư để nâng cấp, đầu tư xây dựng mới các trạm cấp nước cung cấp nước sạch phục vụ nhân dân, các cụm dân cư. Phần đầu 98% số hộ dân được sử dụng nước sạch. Tập trung giải quyết vấn đề thu gom xử lý rác thải sinh hoạt (nước thải làng nghề, nước thải tại các chợ, khu

dân cư tập trung) và xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn “Sáng - xanh - sạch - đẹp”. Tổ chức thu gom và xử lý lượng rác thải đúng theo quy định. Duy trì tốt bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

- **Về an ninh trật tự:** Xây dựng và nhân rộng các mô hình đấu tranh phòng chống tội phạm đạt hiệu quả cao. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, ấp đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

2. Cơ chế chính sách huy động nguồn lực:

Huy động tối đa các nguồn lực trong nhân dân, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ các Chương trình, dự án đầu tư, ngân sách (vốn trung hạn, vốn sự nghiệp, vốn đầu tư có mục tiêu...); khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào các lĩnh vực thủy sản, du lịch và huy động vốn đóng góp của nhân dân để đầu tư, xây dựng các công trình công cộng, phát triển sản xuất. Các nguồn vốn thực hiện như:

- Vốn đầu tư các Chương trình, dự án, cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội;

- Đường quanh đảo Hòn Ngang xã Nam Du;

- Cơ sở vật chất trường học; Trạm y tế, trang thiết bị cho trạm Y tế.

- Tranh thủ với Trung ương kéo điện quốc gia ra xã An Sơn và Nam Du để đáp ứng nhu cầu điện sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.

- Vận động nhân dân, doanh nghiệp đầu tư các dự án phát triển kinh tế;

3. Kiện toàn bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện chương trình ở các cấp trong giai đoạn sau năm 2020

Hàng năm củng cố kiện toàn hệ thống quản lý, thực hiện Chương trình các cấp theo hướng chuyên trách, nhất là hệ thống quản lý cấp xã và huyện để đủ sức quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

4. Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện Chương trình.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới gắn với nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện gương mẫu từ trong nội bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể huyện, xã để thống nhất chủ trương, nâng cao tinh thần trách nhiệm. Xây dựng kế hoạch lồng ghép vào các chương trình, phong trào ở địa phương.

Thực hiện chủ trương xã hội hóa xây dựng một số thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; thực hiện đồng bộ cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị với đội ngũ cán bộ quản lý sử dụng tài sản, thiết bị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban chỉ đạo huyện: Căn cứ Chương trình, Kế hoạch đã xây dựng, chủ động hướng dẫn, rà soát, đánh giá thực trạng từng tiêu chí, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc

trong quá trình thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ban chỉ đạo theo quy định. Từng ngành phụ trách tiêu chí nông thôn mới huyện, xã phải xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện hoàn thành tiêu chí đơn vị phụ trách và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban chỉ đạo về kết quả thực hiện các tiêu chí.

2. Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện: Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình, Kế hoạch hàng năm và định kỳ báo cáo về UBND huyện để chỉ đạo.

3. Các ngành cấp huyện: Từng ngành cấp huyện chủ động tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện đạt tiêu chí của ngành mình phụ trách theo lộ trình đăng ký, đồng thời có cam kết và chịu trách nhiệm trước UBND huyện về tiêu chí ngành phụ trách.

4. Ủy ban MTTQVN huyện và các đoàn thể thuộc huyện: Tiếp tục phát huy vai trò của mình trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, phối hợp xây dựng các chương trình hành động, kế hoạch cụ thể hàng năm, quý, tháng để cùng vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

5. Ban quản lý cấp xã: Tham mưu cho Đảng ủy, chỉ đạo, điều hành thực hiện các nội dung của Chương trình, Kế hoạch, đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện đạt từng tiêu chí nông thôn mới vào kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo hàng tháng. Tuyên truyền cho người dân hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa, quyền lợi và nghĩa vụ của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tháo gỡ khó khăn, báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm về Ban chỉ đạo huyện. Tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm thực hiện tại xã. Tranh thủ sự phối hợp, hỗ trợ của các ngành chuyên môn huyện, tỉnh để thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch đề ra.

Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Kiên Hải báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, định hướng thực hiện giai đoạn 2020 - 2030 trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận: *Ưư*

- BCĐ XDNTM tỉnh;
- VP Điều phối NTM tỉnh;
- Thường trực HU, UBND huyện;
- Các ủy viên BCH Đảng bộ huyện;
- Thành viên BCĐ huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Ban chỉ đạo, BQL XDNTM các xã;
- Lưu: VT, PNN&PTNT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Huỳnh Hoàng Sơn

**THÔNG KÊ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP KIẾN TOÀN BAN CHỈ ĐẠO,
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI CÁC CẤP**

(kèm theo Báo cáo số 21/BC-BCHĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 của
Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Kiên Hải)



STT	Số, ký hiệu	Ngày tháng năm ký	Nội dung trích yếu	Cơ quan ban hành	Ghi chú
1	275/QĐ-UBND	23/02/2011	Thành lập Ban Chỉ đạo xã nông thôn mới thuộc địa bàn huyện	UBND huyện	
2	71/QĐ-UBND	24/01/2013	Kiến toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Kiên Hải	UBND huyện	
3	407/QĐ-UBND	01/4/2014	Kiến toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Kiên Hải	UBND huyện	
4	750/QĐ-UBND	24/7/2014	Kiến toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Kiên Hải	UBND huyện	
5	574/QĐ-UBND	20/7/2015	Thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện	UBND huyện	
6	857/QĐ-UBND	06/10/2015	Kiến toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Kiên Hải	UBND huyện	
7	1148/QĐ-UBND	30/12/2015	Kiến toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Kiên Hải	UBND huyện	
8	844/QĐ-UBND	03/8/2016	Kiến toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Kiên Hải	UBND huyện	
9	844/QĐ-UBND	03/8/2016	Kiến toàn Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện Kiên Hải	UBND huyện	
10	677/QĐ-UBND	01/8/2017	Kiến toàn Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện Kiên Hải	UBND huyện	
11	905/QĐ-UBND	11/10/2018	Kiến toàn Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện Kiên Hải	UBND huyện	
12	354/QĐ-UBND	15/5/2019	Kiến toàn BCH các chương trình MTQG huyện Kiên Hải giai đoạn 2016 - 2020	UBND huyện	
13	355/QĐ-UBND	15/5/2019	Kiến toàn Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện Kiên Hải	UBND huyện	
14	829/QĐ-UBND	23/9/2019	Kiến toàn BCH các chương trình MTQG huyện Kiên Hải giai đoạn 2016 - 2020	UBND huyện	



**THỰC TRẠNG KẾT QUẢ KIỂM TRA VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI
NÔNG THÔN MỚI CẤP HUYỆN XÃ** (tính đến ngày 30/6/2019)
(kèm theo Báo cáo số 211/BC-BCĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 của
Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Kiên Hải)

S T T	Huyện	Thông tin về mô hình tổ chức bộ máy VPĐP cấp huyện												Thông tin về công chức chuyên trách cấp xã				
		BCĐ và Tổ giúp việc BCD (có/ko)	VPĐP NTM huyện (có/ko)	Con dấu tài khoản riêng (có/ko)	Chức vụ, chức danh của Chánh VP (kiêm nhiệm)	Chức vụ, chức danh của Phó Chánh VP		Biên chế						Tổng số xã	Tổng số công chức kiêm nhiệm	Tổng số công chức chuyên trách	khác	
						Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Tổng số	Chuyên trách				Biệt phái					Kiểm nhiệm
									Công chức	Viên chức	Hợp đồng 68	Hợp đồng CT						
1	Kiên Hải	Có	Có	Không	PCT Thường trực UBND huyện kiêm nhiệm	không	Trưởng phòng NN và PTNT	15	13	2					4	4	0	



DANH SÁCH XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2015

(kèm theo Báo cáo số 21/BC-BCĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Kiên Hải)

Stt	Địa phương	Tổng số tiêu chí đạt đến tháng 30/6/2019	Đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới							Ghi chú
			Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Xã Hòn Tre	18	X							
2	Xã Lại Sơn	19								
3	Xã An Sơn	15		X						
4	Xã Nam Du	15			X					



**DANH SÁCH XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI
NÂNG CAO, KIỂU MẪU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(kèm theo Báo cáo số 211/B-BCĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 của
Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Kiên Hải)*

Stt	Địa phương	Năm đạt chuẩn NTM	Đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu										Ghi chú
			Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		
			Xã nâng cao	Xã kiểu mẫu	Xã nâng cao	Xã kiểu mẫu	Xã nâng cao	Xã kiểu mẫu	Xã nâng cao	Xã kiểu mẫu	Xã nâng cao	Xã kiểu mẫu	
1	Xã Hòn Tre	2019					X						Giai đoạn 2021 - 2025 phần đầu đạt 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu
2	Xã Lại Sơn	2018			X								
3	Xã An Sơn	2020							X				
4	Xã Nam Du	2021									X		



MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN (tính đến 30/6/2019)
(kèm theo Báo cáo số 21/BC-BCT ngày 07 tháng 07 năm 2019 của Ban
Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Kiên Hải)

Stt	Địa phương	Một số chỉ tiêu cơ bản			Ghi chú
		Thu nhập BQ khu vực nông thôn/người/năm (triệu đồng)	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh (%)	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (%)	
1	Xã Hòn Tre	64,2	98	100	
2	Xã Lại Sơn	49,24	97	100	
3	Xã An Sơn	48	97	100	
4	Xã Nam Du	49,5	96	100	